

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày 16 tháng 01 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH

-Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn T và Ông Lê Văn P

Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn M - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Hồng N - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Lang Chánh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2017/TLST- HS ngày 06/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 04/01/2018 đối với bị cáo: **Lê văn M** (Tên gọi khác: Chí)- Sinh năm: 1993 tại xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Chiềng khặt, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12;

Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;
con ông: Lê Văn T và bà Lê Thị T

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2014 bị Công an huyện Lang Chánh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau, theo Quyết định số: 09/QĐ-XPVPHC ngày 14/01/2014;

Hiện bị cáo bị bắt tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa về hành vi khác theo lệnh bắt tạm giam số 01/LBBC-CSĐT của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh ngày 14/12/2017, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Đ, Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 2, (có mặt);

Địa chỉ: Phố Lê Duẩn, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

** Bị hại: Anh Phạm Văn H - sinh năm 1982 (Có mặt)*

Nơi cư trú: Thôn Mốc, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh hóa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Phạm Văn M - Sinh năm: 1985 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn 10, xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

** Người làm chứng:*

- Ông Lê Văn T - sinh năm 1971(có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Chiềng Khặt, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;

- Anh Trịnh Văn G - sinh năm 1987; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà 26 Trần phú, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc lặc, tỉnh Thanh Hóa;

- Anh Phạm Văn D - sinh năm 1988; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 7, xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

- Anh Vũ Thế A - sinh năm 1988 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 18 tháng 6 năm 2017, Phạm Văn H ở thôn Mốc, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh đi xe mô tô BKS 36B1-484.20 đến gia đình Lê Văn T ở thôn Chiềng Khặt, xã Đồng Lương chơi, H để xe ngoài sân nhà sàn, cầm luôn chìa khóa trong ổ khóa điện. Lê văn M thấy được nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô đem đi cầm cố để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 11 giờ cùng ngày Minh quan sát thấy H đang chuẩn bị ăn cơm với bố mẹ mình trên nhà sàn, không ai để ý quản lý xe mô tô của H, M đã lén lút dắt xe quay đầu, sợ mọi người phát hiện nên M không nổ máy mà ngồi lên xe cho xe trôi tự do, ra đến đường chính cách nhà khoảng 40 mét M mới bật chìa khóa nổ máy rồi chạy thẳng xuống thị trấn Ngọc Lặc. Khi đến thị trấn Ngọc Lặc M đi lang thang trong khu vực thị trấn sau đó vào chơi điện tử qua đêm tại một quán Interent gần khu vực trường cấp 3 Ngọc Lặc. Sáng hôm sau là ngày 19/6/2017, Minh điều khiển xe đến nhà Trịnh Văn G ở phố Trần Phú, thị trấn Ngọc Lặc, nhờ G đi cầm cố xe một ô để lấy tiền. M và G đem đến cầm cố cho Vũ Thế A ở thôn 5, xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc được 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Khoảng 3 đến 4 ngày, sau khi ăn tiêu hết số tiền, M quay lại đòi thêm tiền cầm xe nhưng Vũ Thế A không đồng ý đưa thêm tiền. Ngày hôm sau M nhờ Phạm Văn D gọi điện cầm xe cho Phạm Văn M ở thôn 10, xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc được 9.000.000đ (Chín triệu đồng). M trả cho Vũ Thế A 6.000.000đ tiền gốc và 300.000đ tiền lãi. số tiền còn lại M sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Trong xuất quá trình M nhờ G, Duy và giao dịch cầm cố chiếc xe mô tô cho Vũ Thế A và Phạm Văn M, M không nói gì với ai về nguồn gốc chiếc xe mang đi cầm cố để lấy tiền là tài sản do trộm cắp mà có, M chỉ nói dối là xe của anh rể nhờ đi cầm hộ để lấy tiền. (Tại LL: 48,54,57,61).

Đối với hành vi nhận cầm cố tài sản của Vũ Thế A và Phạm Văn M không đủ căn cứ để xử lý hình sự. Tuy nhiên đã vi phạm luật xử phạt vi phạm hành chính, do lỗi hành chính được phát hiện ở địa bàn khác, nên Cơ quan điều tra

Công an huyện Lang Chánh chuyển hồ sơ cho Công an huyện Ngọc Lặc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra vụ án, Phạm Văn M đề nghị được nhận lại số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng) là số tiền nhận cầm cố xe cho Lê Văn M

Chiếc xe máy do M trộm cắp có nhãn hiệu YAMHA SIRIU; BKS: 36B1-484-20, chủ xe là anh Phạm Văn H ở thôn Mốc xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh.

Bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 32/KL-HĐĐG ngày 01/0/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Lang Chánh chiếc xe mô tô BKS 36B1-484.20, có giá trị 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Vật chứng vụ án: Chiếc xe mô tô hãng YAMAHA BKS 36B1-484.20, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu tài sản là anh Phạm Văn H theo Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-XLVC ngày 24/11/2017

Bản cáo trạng số 01 ngày 04/12/2017 VKSND huyện Lang Chánh đã truy tố bị cáo Lê văn Minh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của BLHS. Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù,

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường 9.000.000 số tiền cầm cố xe cho anh Phạm Văn M.

Về án phí: Đề nghị bị cáo phải nộp tiền án phí HSST và án phí dân sự theo quy định của pháp luật;

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Văn M về tội " Trộm cắp tài sản" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 của BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Văn Mi 06 đến 09 tháng nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 đến 18 tháng, và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với yêu cầu của anh M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị bị cáo phải nộp tiền án phí HSST và án phí dân sự theo quy định của pháp luật

Tại phiên toà hôm nay, người bị hại trình bày chiếc xe bị trộm cắp đã được cơ quan điều tra Công an huyện Lang Chánh trao trả nên không đề nghị gì về phần bồi thường, và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo trả lại số tiền cầm cố chiếc xe là 9.000.000đ.

Bị cáo đã thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cán bộ Điều tra Công an huyện Lang Chánh, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trình tự, thủ tục đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì

[2] Về tội danh: Tại phiên toà lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã nêu, đủ cơ sở xác định ngày 18/6/2017, Lê Văn M đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA BKS: 36B1-484.20 của anh Phạm Văn H để dưới sân nhà sàn của nhà bị cáo.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản chiếc xe có giá trị là: 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*). Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Lê Văn M về tội “Trộm cắp tài sản”. Theo khoản 1 Điều 138 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu cho nhân dân trên địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, tài sản của công dân được bảo hộ; để giáo dục phòng ngừa người phạm tội và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, nhất là loại tội trộm cắp tài sản hiện nay có phần gia tăng trên địa phương, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 của BLHS. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2014. Bị Công an huyện Lang Chánh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau, trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo được tại ngoại tại địa phương, bản thân không chịu lao động, thích ăn chơi đua đòi xa vào các tệ nạn xã hội đã bị cơ quan điều tra khởi tố về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì sẽ gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nên cần áp dụng Điều 33 của BLHS cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Song, Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm bồi thường: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì Hội đồng xét xử miễn xét;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Anh Phạm Văn M yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 9.000.000đ do cầm cố xe của bị cáo

[6] Xét yêu cầu bồi thường của anh M thấy rằng, khi nhận tài sản do M mang đến cầm cố, anh M không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Khi biết tài sản mình nhận cầm cố là tang vật của vụ án, anh M đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. Nay anh M yêu cầu bị cáo M phải bồi thường cho mình số tiền bị cáo M đã nhận khi cầm cố tài sản là có căn cứ để chấp nhận.

[7] Vật chứng vụ án: Chiếc xe mô tô hãng YAMAHA BKS 36B1-484.20, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu tài sản là anh Phạm Văn H theo Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-XLVC ngày 24/11/2017; Biên bản trả lại tài sản ngày 24/11/2017;

Về án phí: Bị cáo Lê Văn M phải chịu án phí HSST, án phí dân sự theo giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê văn M; tên gọi khác (C) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm h,p Khoản 1,2 Điều 46; Điều 33 của BLHS:

Xử phạt: Bị cáo Lê văn M; tên gọi khác (Chí) **09** (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm bồi thường: Áp dụng Khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lê Văn M phải bồi thường cho anh Phạm Văn M số tiền 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*), về khoản cầm cố xe mô tô là tài sản do M phạm tội mà có.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1,3 Điều 21; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lê Văn M phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 450.000đ tiền án phí dân sự theo giá ngạch. Tổng số tiền bị cáo phải nộp 650.000đ (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bị hại, người liên quan
- VKSND huyện Lang Chánh
- Công an huyện Lang Chánh
- Chi cục THADS Lang Chánh;
- TAND Tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Trương Thị H

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Phú

Trương Thị Hồng

Phạm Văn Từ

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bị hại, người liên quan
- VKSND huyện Lang Chánh
- Công an huyện Lang Chánh
- Chi cục THADS Lang Chánh;
- TAND Tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa**

Trương Thị Hồng